**TUẦN 12**

Ngày thực hiện:Thứ Hai ngày 21 tháng 11 năm 2022

**Toán:** **PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)**

**(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - Hướng dẫn HS chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 2:**  - Hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 6 chẳng hạn: 2 - 1 = 1; 3 - 2=1;  4 - 1=3; 5 -3 = 2.  *-* GV giới thiệu *Bảng trừ trong phạm vỉ 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  - HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng trừ trong phạm vi 6.*  - HS đưa ra *phép trừ* và đố nhau tìm *kết quả*  - GV tổng kết  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  Bài 1  - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  ***-*** GV nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 4 - 1; 5 - 1; 6 - 6, ...  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn”  - HS thể hiện trên các thẻ phép tính  - HS nhận xét  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - HS trả lời | **\* Dạy HS khuyết tật: - Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.*** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Hai ngày 21 tháng 11 năm 2022

Tiếng việt: ăn - ăt (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **ăn, ăt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ăn, ăt.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ăn,** vần **ăt.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ở nhà Hà* (biết điền, đọc thông tin trong bảng).

- Viết đúng các vần **ăn, ăt;** các tiếng **chăn, mắt** (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Ôn luyện**  - 2 HS đọc bài *Tóm cổ kẻ trộm (bài* 57). 1 HS trả lời câu hỏi: Ai có công tóm cổ tên quạ kẻ trộm?  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  Hôm nay các em học vần **ăn,** vần **ăt**  **\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá**  **1.** Dạy vần **ăn**  - HS nhận biết: **ă - nờ - ăn.**  - Cả lớp đọc: **ăn.**  - Phân tích vần **ăn.**  - Đánh vần và đọc: **ă - nờ - ăn / ăn.**  - HS nói: *chăn.*  - Phân tích tiếng **chăn.**  - Đánh vần, đọc: chờ - ăn - chăn / chăn.  - Đánh vần, đọc trơn: ă - nờ - ăn / chờ - ăn - chăn / chăn.  **2.** Dạy vần **ăt** (như vần **ăn)**  - Đánh vần, đọc trơn: ă - tờ - ăt / mờ - ăt - măt - sắc - mắt / mắt.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ăn, ăt,** 2 tiếng mới học: **chăn, mắt.**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **- Mở rộng vốn từ:** (Tiếng nào có vần ăn? Tiếng nào có vần ăt?)  - HS đọc từng từ ngữ: chim cắt, củ sắn,... GV giải nghĩa: chim cắt (loài chim ăn thịt, nhỏ hơn diều hâu, cánh dài, nhọn, bay rất nhanh, có câu: Nhanh như cắt).  - HS tìm tiếng có vần ăn, vần ăt; báo cáo. GV chỉ từng từ, cả lớp đọc nhỏ: Tiếng (chim) cắt có vần ăt. Tiếng (củ) sắn có vần ăn...  - HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần ăn (cắn, nhắn, nặn, răn); có vần ăt (hắt, ngắt, sắt, tắt,...).  **- Tập viết**  a) HS đọc trên bảng những vần, tiếng vừa học: ăn, chăn, ăt, mắt.  b) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  -Vần ăn: viết ă trước, n sau. vần ăt: viết ă trước, t sau. Các con chữ ă, n đều cao 2  li. Chú ý nối nét giữa ă và n, ă và t.  + chăn: viết ch trước, ăn sau.  + mắt: viết m trước, ăt sau, dấu sắc đặt trên ă.  c) HS viết: ăn, ăt (2 lần). / Viết: chăn, mắt.  **- Tập đọc**  a) GV giới thiệu bài *Ở nhà Hà* nói về gia đình Hà. GV chỉ tranh, hỏi: Nhà Hà có những ai? (Có bà, ba, má, Hà, bé Lê). Mỗi người trong nhà Hà đều có công việc trong ngày. Lịch làm việc buổi sáng của mỗi người thế nào, các em hãy nghe.  b) GV đọc mẫu - đọc rõ ràng, rành rẽ việc làm của từng người.  c) Luyện đọc từ ngữ: **giúp má, sắp cơm, cho gà ăn, rửa mặt, dắt xe đi làm.**  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có 9 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  - Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (2/3/4 câu); thi đọc cả bài.  g) Tìm hiểu bài đọc  - Xác định YC:  - GV chỉ từng từ ngữ (theo chiều ngang, từ trái qua phải), HS đọc: 6 giờ / 7 giờ // **Má /** sắp cơm / dắt xe đi làm. // **Hà /** giúp má... / ra lớp // **Ba /...**  - GV chỉ từng từ ngữ (cả cột dọc và ngang), mời 1 HS làm với **mẫu:** công việc của má: *Má / 6 giờ - sắp cơm* / 7 *giờ — dắt xe đi làm.* / Cả lớp nhắc lại.  - 1 HS báo cáo kết quả. GV giúp HS điền nhanh thông tin vào bảng.  - Gv và cả lớp chốt lại thông tin đúng, đọc nhỏ bảng kết quả  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS về đọc lại bài và chuẩn bị tiết sau bài **ân, ât**  - GV nhận xét tiết học | - Hs đọc bài, trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS nói  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS nói  - HS đọc  - HS làm bài, báo cáo kết quả  - HS tìm, nêu kết quả  - HS đọc  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS viết ở bảng con  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS thi đọc bài  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - HS đọc  - HS báo cáo kết quả |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Hai ngày 21 tháng 11 năm 2022

- **ÔN TẬP BÀI HÁT: LUNG LINH NGÔI SAO NHỎ**

**- ĐỌC NHẠC**

**- TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: TẠO RA ÂM THANH CAO- THẤP THEO SƠ ĐỒ: THỂ HIỆN NHỊP ĐIỆU BẰNG NGÔN NGỮ**

**I. Mục tiêu :**

- Hát đúng cao độ bài hát *Lung linh ngôi sao nhỏ.*

- Biết cách gõ hình thể theo giai điệu của bài hát.

- Biết nhận biết về cao độ, trường độ, cường độ thông qua trải nghiệm và khám phá.

- Biết tạo ra âm thanh cao thấp theo sơ đồ, thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.

**II. Chuẩn bị :**

- GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con….

Tranh ảnh và nhạc nền

- HS: Sách học,thanh phách.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **13’**  **8’**  **10’**  **4’** | **Nội dung 1: Ôn tập bài hát “ Lung linh ngôi sao nhỏ”**  - GV làm mẫu hát và vận động bằng hình thể:  Câu 1 : *Bầu trời cao cao lấp lánh sao.*  ***Giậm giậm đùi đùi vỗ***  Câu 2 : *Những ánh sao lung linh đêm hè*  ***Giậm giậm đùi đùi vỗ***  Câu 3 : *Tiếng gió vi vu nghe xa vời*  ***Giậm giậm đùi đùi vỗ***  Câu 4 : *Tiếng sáo ngân nga bên kia đồi*  ***Giậm giậm đùi đùi vỗ***  Câu 5 : *Bầu trời cao cao lấp lánh sao*  ***Giậm giậm đùi đùi vỗ***  Câu 6 : Những ánh sao lung linh đêm hè  ***Giậm giậm đùi đùi vỗ***  *-* GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ 1 đến 2 lần vận động bằng hình thể.  - Cho một học sinh lên trình bày lại cách vận động bằng hình thể.  - Luyện tập theo nhóm bằng các hình thức : Cá nhân và nhóm.  - GV cho một vài nhóm lên trình bày theo giai điệu của bài hát.  -> GV nhận xét và tuyên dương các nhóm  **Nội dung 2: Đọc nhạc**  **-** GVdùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ 3 nốt Mi- Son- La kết hợp với kí hiệu bàn tay.  **-** GV cho luyện tập theo nhóm: Cá nhân và tập thể  - GV cho HS chơi trò chơi cũng cố: HS xung phong làm nhạc trưởng bằng kí hiệu bàn tay co cả lớp cùng đọc theo  -> GV nhận xét và tuyên dương  **Nội dung 3: Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh cao thấp theo sơ đồ, thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.**  **a. Tạo âm thanh cao- thấp theo sơ đồ.**  - GV làm mẫu cho HS quan sát: GV giơ cao trang giấy vẽ sơ đồ, dùng ngón tay chỉ hướng chuyển động của âm thanh, kết hợp thể hiện âm thanh bằng âm U.I.O. A  - GV cho HS luyện tập: từng nhóm thực hiện tạo ra âm thanh theo sơ đồ 1,2.  - GV lật ngược sơ đồ để HS tạo ra âm thanh theo hướng chuyển động khác  - GV cho HS chơi trò chơi: HS xung phong vẽ sơ đồ khác trên bảng để các bạn tạo ra âm thanh.  - GV cho học sinh luyện tập theo nhóm: Cá nhân và cả lớp.  -> GV nhận xét và tuyên dương  **b.Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ**  - GV làm mẫu, đọc và vỗ tay theo tiết tấu bài tập số 1( SGK trang 29). Yêu cầu HS quan sát và làm theo.  - GV cho HS luyện tập bài số 1 theo hình thức nhóm,tổ kết hợp đọc và thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân  - GV làm mẫu, đọc và vỗ tay theo tiết tấu bài tập số 2 trong sgk trang 29 và làm theo hướng dẫn  - GV cho HS luyện tập bài số 2 theo hình thức nhóm,tổ(tương tự như bài tập số 1)  - GV cho HS thực hiện nối tiếp hoặc đồng thời hai bài tập. Sau đó kết hợp bài hát Lung linh ngôi sao nhỏ.  -> GV nhận xét và tuyên dương  \* **Hoạt động nối tiếp:**  - Cả lớp hát lại bài hát kết hợp gõ đệm theo phách.  - Khen ngợi các em có ý thức hát và chơi gõ tiết tấu theo cặp chính xác, đặc biệt là những HS có tinh thần xung phong. | - HS nghe và thực hiện  - HS thực hiện  - HS xung phong  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện  - HS thực hiện  - HS xung phong  - HS nghe  - HS quan sát  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS tham gia chơi  - HS thực hiện  - HS nghe  - HS quan sát và thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS nghe  - HS thực hiện  - HS nghe |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ngày thực hiện:Thứ Hai ngày 21 tháng 11 năm 2022

**CHỦ ĐỀ 4: SÁNG TẠO VỚI, CHẤM, NÉT, MÀU SẮC**

**Thời lượng: 2 tiết**

**BÀI 5: BÀN TAY KÌ DIỆU (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS. Cụ thể một số biểu hiện chủ yếu sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập.

- Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên

bàn, ghế,...

- Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm do bạn bè và người khác tạo ra.

**2. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được hình dáng, đặc điểm của bàn tay.

- Biết vận dụng các thể dáng khác nhau của bàn tay để tạo sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ trang trí.

- Biết trưng bày, giới thiệu, nhận xét và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động tạo thế dáng bàn tay để thực hành.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận với bạn, với thầy cô trong học tập.

- Năng lực thể chất: Thông qua sự vận động của bàn tay để tạo thế dáng và thực hành tạo sản phẩm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**1.Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo.

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề, liên hệ thực tế.

**2. Kĩ thuật dạy học:** Đặt câu hỏi, động não, bể cá.

**3. Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** | **HĐBT** | |
|  | **Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**  Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm được tạo nên từ tạo thế dáng bàn tay và chia sẻ cảm nhận.  - GV nêu câu hỏi giúp HS nhận ra thế dáng bàn tay để tạo nên một số hình ảnh con vật ở trang 31 SGK và một số sản phẩm sưu tầm. Gợi mở HS lựa chọn cách tạo thế dáng bàn tay của mình để tạo con vật yêu thích.  **Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm**  Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm và thảo luận.  - Số HS trong mỗi nhóm (6 HS)  - Giao nhiệm vụ: Từ cách tạo hình đã tham khảo hãy sáng tạo sản phẩm theo ý thích bằng bàn tay của mình.  - Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS thực hiện nhiệm vụ và thảo luận; kết hợp trao đổi, nêu vấn đề và hướng dẫn, hỗ trợ HS một số thao tác (nếu cần thiết) và gợi mở HS thực hành, ví dụ:  + Tạo hình đối xứng  + Tạo thêm chi tiết cho bức tranh  **Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.  - Gợi ý nội dung HS thảo luận, nhận xét, chia sẻ cảm nhận:  + Em thích hình ảnh con vật/ sản phẩm nào nhất? Vì sao?  + Các sản phẩm của nhóm/cả lớp có những hình ảnh con vật nào?  + Hình con vật nào có nhiều nét vẽ hoặc chấm?  + Sản phẩm của nhóm em được tạo như thế nào?  - Tổ chức lớp bình chọn hình ảnh con vật “ấn tượng” nhất và động viên, khích lệ HS  - Nhận xét kết quả, đánh giá ý thức thực hành, thảo luận của HS.  **Hoạt động 4: Vận dụng**  - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 32 SGK, hình ảnh sưu tầm và gợi mở HS nhận ra một số cách tạo nên bức tranh con vật từ hình bàn tay và vật liệu, chất liệu khác.  - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)  **Hoạt động 5: Tổng kết bài học**  - Tóm tắt nội dung chính của bài học.  - Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 7: Trang trí bằng chấm và nét.  **\*Kết thúc tiết học** | - Suy nghĩ, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.  - Lắng nghe, quan sát và trả lời câu hỏi GV đặt ra.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Thảo luận nhóm:  + Tên con vật, tên các màu sắc sử dụng.  + Sử dụng những kiểu nét nào để vẽ, trang trí.  - Tạo sản phẩm theo nhóm.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.  - Trưng bày sản phẩm nhóm.  - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn.  - Bình chọn con vật ấn tượng nhất.  - Quan sát, lắng nghe.  - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  - Lắng nghe.  - Chia sẻ cảm nhận về bài học.  - Chào giáo viên | |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Hai ngày 21 tháng 11 năm 2022

**TNXH: THỰC HÀNH**

**QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG**

**( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà, đường phố, ... xung quanh trường học.

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ, viết, đóng vai, ... ).

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát, ghi chép và trình bày kết quả quan sát.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các phiếu quan sát (theo SGK).

- Giấy A0, giấy màu, bút màu, băng keo, kéo.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 2**

**Quan sát cuộc sống xung quanh trường**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - GV cho HS hát một bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1 : Giới thiệu bài**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **+ Thực hiện quan sát cuộc sống xung quanh trường**  \* Cách tiến hành  - GV hướng dẫn HS đi theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ quan sát hiện trường theo sự phân công của nhóm .  - Trong quá trình đi tham quan HS cần tập trung theo sự hướng dẫn của GV  - GV bao quát hoạt động của các nhóm , hỗ trợ hướng dẫn thêm các em  - Hết thời gian, GV tập hợp HS và dẫn các em trở lại trường  - GV nhận xét quá trình tham quan  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài **Thực hành quan sát cuộc sống xung quanh trường (tiết 3)** | - Hát  - Lắng nghe  - HS đi tham quan theo sự hướng dẫn của GV  - Lắng nghe |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Ba ngày 22 tháng 11 năm 2022

Tiếng việt: ân - ât (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Nhận biết vần **ân, ât;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ân, ât.**

- Nhìn chữ, hoàn thành trò chơi: sút bóng vào khung thành có vần **ân,** vần **ât.**

- Đọc đúng, hiếu bài Tập đọc *Chủ nhật.*

- Viết đúng các vần **ân, ât,** các tiếng **cân, vật** (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 1 bộ hình khung thành và các thẻ tròn hình quả bóng.

- 5 thẻ chữ ghi nội dung BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Ôn luyện**  - 2 HS đọc bài *Ở nhà Hà*  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  - Hôm nay các em học vần **em,** vần **ep**  **\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá**  1. Dạy vần **ân**  - HS nhận biết: **â, n;** đọc: **â - nờ - ân.**  - Phân tích vần **ân.**  - Đánh vần và đọc: **â - nờ- ân / ân.**  - HS nói: cân.  - Phân tích tiếng cân.  - Đánh vần, đọc: cờ - ân - cân / cân.  - Đánh vần, đọc trơn: â - nờ - ân / cờ - ân - cân / cân.  2. Dạy vần **ât** (như vần **ân)**  - Đánh vần, đọc trơn: â - tờ - ât / vờ - ât - vât - nặng - vật / vật.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ân, ât,** 2 tiếng mới học: **cân, vật.**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **A. Mở rộng vốn từ: (**Sút bóng vào hai khung thành cho trúng)  - GV đưa lên bảng hình khung thành và các quả bóng. HS đọc từng vần, từng từ trên quả bóng: *ân, ât /đất, sân, lật đật,...*  - GV giải thích cách chơi: Mỗi cầu thủ phải sút 7 trái bóng vào đúng khung thành: bóng có vần **ân,** sút vào khung thành vần **ân;** bóng có vần **ât,** sút vào khung vần **ât.** Ai sút nhanh, trúng là thắng cuộc.  - 1 cầu thủ làm mẫu: sút (dùng bút) nhanh bóng vào khung thành.  - HS làm bài vào VBT. Sút trái bóng **đất** vào khung vần **ât.** Sút trái bóng **sân** vào khung vần **ân.** Sút bóng **lật đật** vàokhung vần **ât,...**  - GV chỉ từng quả bóng, cả lớp đọc nhỏ: Tiếng **đất** có vần **ât.** Tiếng **sân** có vần **ân,...**  **B. Tập viết**  a) HS đọc trên bảng những vần, tiếng vừa học: **ân, cân, ât, vật.**  b) GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:  - Vần **ân:** viết **â** trước, **n** sau. Các con chữ đều cao 2 li. vần **ât:** viết **â** trước, **t** sau **(t** cao 3 li). Chú ý nối nét giữa **â** và **n, â** và **t.**  **- cân:** viết **c,** rồi đến **ân.**  **- vật:** viết **v,** rồi đến **ât,** dấu nặng đặt dưới **â.**  c) HS viết: **ân, ât** (2 lần). Sau đó viết: **cân, vật.**  - GV cùng HS nhận xét  **C. Tập đọc**  a) GV chỉ hình, giới thiệu: Bài đọc *Chủ nhật* kể về một ngày chủ nhật ở gia đình bạn Bi, những việc mồi người trong gia đình Bi làm vào ngày hôm đó.  b) GV đọc mẫu. Sau đó, hỏi: Gia đình Bi có những ai? (Gia đình Bi có bố, mẹ, Bi và bé Li). GV: Chủ nhật, mỗi người trong gia đình Bi làm một việc. Cảnh gia đình Bi thật là hạnh phúc.  c) Luyện đọc từ ngữ: **chủ nhật, phở bò, giặt giũ, rửa mặt, phụ, rửa bát, gật gù.** GV giải nghĩa từ: phụ (giúp đỡ).  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có mấy câu? (10 câu).  - GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu cuối bài) cho HS đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  g) Thi đọc đoạn, bài (quy trình như những bài trước). Có thể chia bài làm 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).  e) Tìm hiểu bài đọc  - Xác định YC: Ghép đúng các từ ngữ nói đúng về công việc ngày chủ nhật của Bi, bé Li. / GV chỉ từng ý, cả lớp đọc. / HS làm bài vào VBT.  - 1 HS báo cáo kết quả. GV ghép các thẻ từ trên bảng lớp. / Cả lớp đọc: a - 2) *Bỉ cho gà ăn, phụ bố rửa bát.* b - 1) *Bé Li rửa mặt, rửa chân cho búp bê.*  - Bài đọc cho em biết gì về gia đình  bạn Bi?  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS về đọc lại bài và chuẩn bị tiết sau bài **en, et**  - GV nhận xét tiết học | - Hs đọc bài, trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS nói  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS tìm, nêu kết quả  - HS làm bài, báo cáo kết quả  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS viết ở bảng con  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS thi đọc bài  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - HS đọc  - HS báo cáo kết quả  - Ngày chủ nhật, gia đình Bi mỗi người một việc. / Gia đình Bi sống rất vui vẻ, hạnh phúc |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Ba ngày 22 tháng 11 năm 2022

**TẬP VIẾT ăn, ăt, ân, ât**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng **ăn, ăt, ân, ât, chăn, mắt, cân, vật -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Bảng phụ / giấy khổ to viết các vần, tiếng cần viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Ôn luyện**  - Kiểm tra một số vở học sinh  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  Hôm nay các em viết vần **ăn, ăt, ân, ât**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  a) Cả lớp nhìn bảng, đọc: ăn, chăn, ãt, mắt, ân, cân, ât, vật.  b) Tập viết: ăn, chăn, ăt, mắt.  - 1 HS đọc; nói cách viết, độ cao, khoảng cách hoặc nối nét giữa các con chữ.  - GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh (mắt).  - HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một: *ăn, chăn, ăt, mắt.*  c) Tập viết: *ân, cân, ât, vật* (như mục b).  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | - Hs đọc bài, trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS viết vào vở  - HS viết vào vở |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Ba ngày 22 tháng 11 năm 2022

**Đạo đức: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH** **(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

* Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.
* Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.
* Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - GV tổ chức cho HS chơi trò “Nhìn hành động, đoán việc làm”.  *Cách chơi:*  + HS tham gia chơi được chia thành 2 đội (mỗi đội 5 HS). Những HS còn lại làm cổ động viên.  + Lần lượt mỗi thành viên của hai đội mô phỏng thao tác hành động khi thực hiện một việc gì đó (quét nhà, rửa bát, lau bàn,. . . ). Đội kia quan sát và đoán đúng việc làm mà đội bạn vừa mô phỏng.  *Luật chơi:*  + Mỗi lần đoán đúng một hành động, việc làm được 1 điểm.  + Đội sau không được lặp lại hành động mà đội trước đã thực hiện.  + Đội nào có tổng số điểm cao hơn, đội đó chiến thắng.   * GV nhận xét và giới thiệu bài mới.   **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Khám phá**  **A. Tìm hiểu những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường**  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát tranhvà nêu những việc các bạn trong tranh đang làm.  - GV gọi một số HS mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện.  Tranh 1: Bạn đang đánh răng.  Tranh 2: Bạn đang gấp chăn.  Tranh 3: Bạn đang xếp sách vở vào cặp sách ở lớp học.  Tranh 4: Bạn đang cầm chổi đế quét lớp.  Tranh 5: Hai bạn đang xếp khay bát ra xe đẩy sau khi ăn xong.  Tranh 6: Bạn đang sắp xếp lại sách vở trên bàn học ở nhà.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi:  + Theo em, các bạn trong tranh cảm thấy như thế nào sau khi tự giác làm việc của mình?  + Em nên tự giác làm những việc nào?  Vì sao em nên tự giác làm việc của mình?  - GV kết luận: Em cần tự giác làm việc của mình để không làm phiền người khác, mang lại niềm vui cho mình và được mọi người quý trọng.  **B. Tìm hiểu các cách để làm tốt việc của mình**  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm để nêu một số cách làm tốt việc của mình.  - GV mời một số nhóm lên trả lời  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi mở rộng:  + Ngoài những việc làm trên, còn có những cách nào khác để làm tốt việc của mình?  + Em đã thực hiện được một trong những cách nào đã nêu chưa? Nếu có, hãy kể lại cách mà em đã chọn để làm tốt việc của mình ở nhà và ở trường.  - GV kết luận: Để làm tốt việc của mình em có thể:  + Cùng làm việc với bạn.  + Cùng làm việc với người lớn.  + Tự làm việc, có sự giám sát của người lớn.  + Nhìn người lớn làm và bắt chước theo.  + Nhờ người lớn hướng dẫn và giúp đỡ.  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học  - Chuẩn bị tiết hôm sau | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh sau đó mô tả việc làm mà các bạn trong tranh thực hiện  - HS làm việc nhóm sau đó trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh sau đó thảo luận nhóm để nêu 1 số cách làm tốt việc của mình  - Một vài nhóm lên trình bày  - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Ngày thực hiện:Thứ Tư ngày 23 tháng 11 năm 2022

**Toán:** **PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo) (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - GV cho HS chơi truyền điện đố nhau về phép trừ trong phạm vi 6  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*Giới thiệu bài**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  Bài 2  - Hướng dẫn HS tự làm bài 2  + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  + Chọn các phép trừ có kết quả là 2.  + Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách làm bài.  Bài 3  - Căn cứ vào bảng trừ trong phạm vi 6, thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng ô? lí giải lí do lựa chọn bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách làm bài.  **Bài 4**  **-** GV hướng dẫn HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0. GV khuyến khích HS lấy thêm các ví dụ về phép trừ có kết quả là 0 và phép trừ cho số 0.  Bài 5  - Hướng dẫn HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  - HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.  - GV nhận xét  **4. Hoạt động** **vận dụng**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi  - HS Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  + Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0  - HS Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ:* Bạn trai tạo được 5 bong bóng. Có 1 bong bóng bị vỡ. Còn lại bao nhiêu bong bóng? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4. Còn lại 4 bong bóng.  - HS thực hiện  - HS trả lời |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Tư ngày 23 tháng 11 năm 2022

**Tiếng việt:**  **en – et** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết vần **en, et;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **en, et.**

- Làm đúng trò chơi xếp trứng vào hai rổ vần **en,** vần **et.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Phố Lò Rèn.*

- Viết đúng các vần **en, et;** các tiếng **xe ben, vẹt** (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thẻ để HS viết phương án lựa chọn (a hay b) (BT đọc hiểu).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Ôn luyện**  - 2 HS đọc bài Tập đọc *Chủ nhật* (bài 59).  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  - Hôm nay các em học vần **en,** vần **et**  **\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá**  1. Dạy vần **en**  - HS nhận biết: **e, n;** đọc: **e - nờ - en.**  - Phân tích vần **en.**  - Đánh vần và đọc: **e - nờ - en / en.**  - HS nói: *xe ben / ben.* (GV giải nghĩa: *Xe ben* là loại xe chuyên dùng để chở các loại vật liệu như cát, sỏi, than, đá,... Xe có 1 thùng riêng, có thể nâng lên, hạ dốc xuống để đổ vật liệu nhanh, dễ dàng).  - Phân tích tiếng **ben.**  - Đánh vần và đọc: bờ - en - ben / ben.  - Đánh vần, đọc trơn: e - nờ - en / bờ - en - ben / xe ben.  2. Dạy vần **et** (như vần **en)**  - Đánh vần, đọc trơn: e - tờ - et / vờ - et - vet - nặng - vẹt / vẹt.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **en, et,** 2 tiếng mới học: **ben, vẹt.**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **A. Mở rộng vốn từ:** (Xếp trứng vào hai rỗ cho đúng)  - GV chỉ từng vần (ở rổ), từng từ cho 1 HS đọc, cả lớp đọc: *en, et, đèn, khen,...*  - GV nói cách chơi: Mỗi HS phải xếp nhanh 6 quả trứng từ vào rổ vần tương ứng: trứng có vần **en** xếp vào rổ vần **en;** trứng có vần **et** xếp vào rổ vần **et.**  - HS làm bài trong VBT - dùng bút nối nhanh trứng vào từng rổ.  - 1 HS nói kết quả: Trứng có tiếng **đèn** xếp vào rổ vần **en.** Trứng có tiếng **mẹt** xếp vào rổ vần **et.** GV chỉ từng quả trứng từ, cả lớp nói nhỏ: Tiếng **đèn** có vần **en.** Tiếng **mẹt** có vần **et,...**  **B. Tập viết**  a) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  - Vần **en:** viết **e** trước, **n** sau. Các con chữ đều cao 2 li. vần **et:** viết **e** trước, **t** sau. Chữ **t** cao 3 li. Chú ý nối nét từ **e** sang **n, e** sang **t.**  - (xe) **ben:** viết **b** (cao 5 li) rồi đến vần **en.**  **- vẹt:** viết **v** trước, **et** sau, dấu nặng đặt dưới **e.**  b) HS viết: **en, et** (2 lần). Sau đó viết: (xe) **ben, vẹt**  **C. Tập đọc** (BT 3)  - GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu: Bài *Phố Lò Rèn* cho các em biết một vài đặc điểm của phố, của nghề rèn.  - GV đọc mẫu, hỏi: Các em có biết người thợ rèn làm ra những gì không? (Thợ rèn làm ra dao, kiếm, liềm,...).  - GV giảng từ lò rèn  - Luyện đọc từ ngữ: **lò rèn, dăm nhà, phố xá, san sát, đỏ lửa, chan chát, phì phò, khét lẹt.** GV giải nghĩa: *dăm (nhà),* số lượng không nhiều, không ít, khoảng trên dưới năm hoặc ba, bốn nhà. *(Nhà cửa) san sát:* rất nhiều nhà và liền nhau như không còn có khe hở.  - Luyện đọc câu  - GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu. GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Giữa phố xá nhà cửa san sát / mà lò rèn đỏ lửa như ở chợ quê.*  - Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 2 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC, chỉ từng ý a, b cho HS đọc.  - HS làm bài trong VBT hoặc viết ý đúng lên thẻ, giơ thẻ báo cáo kết quả. / GV chốt lại: Ý b đúng (Lò *rèn ở phố đỏ lửa như ở chợ quê).* Ý a *(Giờ thì cả phố làm nghề rèn)* là ý sai vì giờ chỉ còn dăm nhà giữ nghề rèn.  - Cả lớp nhắc lại: Ý b đúng *(Lò rèn ở phố đỏ lửa như ở chợ quê).*  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS về đọc lại bài và chuẩn bị tiết sau bài **ên, êt**  - GV nhận xét tiết học | - Hs đọc bài , trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS nói  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS nói  - HS đọc  - HS làm vào vở Bài tập  - HS báo cáo kết quả  - HS lắng nghe  - HS viết ở bảng con  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS thi đọc bài  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - HS đọc |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Tư ngày 23 tháng 11 năm 2022

**TNXH: THỰC HÀNH**

**QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG**

**( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà, đường phố, ... xung quanh trường học.

- Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau ( vẽ, viết, đóng vai, ... ).

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát, ghi chép và trình bày kết quả quan sát.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các phiếu quan sát (theo SGK).

- Giấy A0, giấy màu, bút màu, băng keo, kéo.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

**Trình bày kết quả quan sát**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - GV cho HS hát một bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Giới thiệu bài**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **Xử lí kết quả “ Quan sát cuộc sống xung quanh trường ”**  \* Cách tiến hành  - GV phát giấy khổ to (A0) để trình bày lại kết quả quan sát theo đúng mẫu phiếu trong SGK.Vẽ hình (hoặc dùng giấy màu cắt, dán ) trên giấy thể hiện các nhà ở, cửa hàng, chợ, các cơ quan, các cơ sở sản xuất, đường phố, xe cộ đi lại,... kèm theo những nhận xét ngắn gọn và tập trình bày giới thiệu kết quả quan sát được  - Yêu cầu từng nhóm báo cáo kết quả các em đã quan sát và ghi chép của mình với nhóm  **\* Hoạt động 1: Tổ chức triễn lãm**  \* Cách tiến hành  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày “ triển lãm tranh ảnh” .  - Các nhóm nhận xét, góp ý lẫn nhau.  - GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt.  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Dặn HS giữ lại các sản phẩm để dùng trong bài ôn tập về chủ đề Cộng đồng địa phương. | - Hát  - Lắng nghe  - HS sử dụng bút màu để trình bày và trang trí.  - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  - HS thay nhau tập trình bày kết quả quan sát được.  - HS thảo luận theo nhóm 4  - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  - Lắng nghe |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Năm ngày 24 tháng 11 năm 2022

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng đuợc kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng  - Chia lớp làm hai đội, mỗi đội 5 em chơi tìm kết quả phép tính. Đội nào tìm đúng các phép tính và nhanh hơn đội đó chiến thắng.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **:= Giới thiệu bài**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  **-** HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính).  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và ngược lại.  Bài 2  - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng trừ trong phạm vi 6* để tính).  ***Lưu ý:*** Bài này yêu cầu tính nhẩm rồi nêu kết quả. GV nhắc HS lưu ý những trường hợp xuất hiện số 0 trong phép trừ. GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính trừ để HS củng cố kĩ năng hoặc HS tự nêu phép trừ rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.  Bài 3  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp vào mỗi ô dấu ? của từng phép tính tương ứng sao cho các phép tính trong mỗi ngôi nhà có kết quả bằng số ghi trên mái nhà. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  - GV chốt lại cách làm, gợi ý HS xem còn phép trừ nào cho kết quả bằng số ghi trên mái nhà nữa không.  **Bài 4.**  **-** ChoHS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ:* Trong lồng có 5 con chim. Có 1 con bay ra khỏi lồng. Còn lại bao nhiêu con chim? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4. Còn lại 4 con chim.  Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe mỗi tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  *Ví dụ:* Có 5 con vịt, 1 con đã lên bờ. Còn lại mấy con vịt dưới ao?  Thực hiện phép trừ 5 - 1 = 4.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **4. Hoạt động** **vận dụng**  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS tham gia chơi  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS đổi vở, đặt và trả lời các câu hỏi để kiểm tra kết quả các phép tính vừa thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện Chia sẻ trước lớp.  - HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.  - HS nêu  - HS trả lời |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Năm ngày 24 tháng 11 năm 2022

**Tiếng việt:**  **ên – êt** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **ên, êt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ên, êt.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ên,** vần **êt.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *về quê ăn Tết.*

- Viết đúng các vần **ên, êt;** các tiếng **tên** (lửa), **tết** (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Ôn luyện**  - GV kiểm tra 2 HS đọc bài *Phố Lò Rèn*.  - 1 HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em biết điều gì về nghề rèn?  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  - Hôm nay các em học vần ên**,** vần êt  **\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá**  **1.** Dạy vần **ên**  - HS đọc từng chữ **ê, n,** vần **ên.**  - Phân tích vần **ên.**  - Đánh vần và đọc: **ê - nờ - ên / ên.**  - HS nêu từ ngữ: *tên lửa / tên.*  - Phân tích tiếng **tên. /**  - Đánh vần, đọc: tờ - ên - tên / tên.  - Đánh vần, đọc trơn: ê - nờ - ên / tờ - ên - tên / tên lửa.  **2.** Dạy vần **êt** (như vần **ên);**  - Đánh vần, đọc trơn: ê - tờ - êt / tờ - êt - têt - sắc - tết / tết.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ên, êt,** 2 tiếng mới học: **tên, tết.**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **A. Mở rộng vốn từ:** Tiếng nào có vần **ên?** Tiếng nào có vần **êt?**  - Xác định YC: Nói tên sự vật, hành động. / Tìm tiếng có vần **ên, êt,** nói kết quả. / Cả lớp đồng thanh: Tiếng **nến** có vần **ên.** Tiếng **tết** có vần **êt;...**  - HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần **ên** (đến, hến, lên, nên, bên, trên...); có vần **êt** (mệt, bết, hết, hệt, nết, vết,...).  **B. Tập viết**  a) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  - Vần **ên:** viết **ê** trước, **n** sau. vần **êt: ê** viết trước, **t** (cao 3 li) viết sau.  **tên:** viết **t** rồi đến vần **ên. / tết:** viết **t** rồi đến vần **êt,** dấu sắc đặt trên **ê.** (Chú ý nối nét từ **t** sang **ê, ê** sang **n/t)**  b) HS viết: **ên, êt** (2 lần). Sau đó viết: **tên** (lửa), **tết.**  **C. Tập đọc**  **-**  GV giới thiệu bài *Về quê ăn Tết.* cảnh gia đình Bi bên bàn thờ đêm 30 Tết.  a) GV đọc mẫu. Nói thêm: Ngày Tết là ngày đoàn tụ của các gia đình. Gia đình Bi ở thành phố, ngày Tết cả nhà về quê ăn Tết với bà. Bên bàn thờ, bà “chấm chấm khăn lên mắt”: bà rơi nước mắt vì vui khi con cháu trở về sum họp.  b) Luyện đọc từ ngữ: **ăn Tết, về bến**  **phàn nàn, chậm như sên, làm lễ, bàn thờ, lầm rầm khấn, chấm chấm khăn, sum họp.**  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài có mấy câu? (8 câu). / GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ. Có thể đọc liền 2 câu: *Mẹ phàn nàn: “Chậm như sên ”*  - Đọc tiếp nối từng câu. GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu: *Cả năm / bà đã chờ nhà Bi về sum họp / bên mâm cơm Tết.*  d) Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: mỗi đoạn 4 câu).  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC: Nói tiếp (theo nội dung bài đọc) để hoàn chỉnh câu.  - Một vài HS nói tiếp câu. / Cả lớp nhắc lại: a) *Nhà Bi về quê* **ăn Tết.** b) *Đêm 30, cả nhà Bi* **làm lễ bên bàn thờ.**  - Qua bài đọc, em biết điều gì? (Gia đình Bi rất yêu quý bà, về quê ăn Tết với bà cho bà vui. / Bà Bi rất cảm động vì con cháu trở về cùng bà đón năm mới. / Ngày Tết là ngày gia đình sum họp...).  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS về đọc lại bài và chuẩn bị tiết sau bài **ôn tập**  - GV nhận xét tiết học | - Hs đọc bài, trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS nêu  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS nói  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS theo dõi  - HS viết bc  - Lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS thi đọc bài  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - HS đọc  - HS trả lời |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Năm ngày 24 tháng 11 năm 2022

**KỂ CHUYỆN** **SƯ TỬ VÀ CHUỘT NHẮT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Mỗi người đều có điểm mạnh riêng; không nên coi thường người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).

- Một mũ giấy hình chuột, 1 mũ giấy hình sư tử để HS kể chuyện phân vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Ôn luyện**  - GV chỉ tranh 1, 2 minh hoạ truyện *Sói và sóc* (bài 56), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời; HS 2 trả lời câu hỏi theo tranh 3, 4; HS 3 trả lời câu hỏi: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  - Hôm nay các em nghe kể câu chuyện *Sư tử và chuột nhắt*  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)  **a) Quan sát và phỏng đoán:** GV đưa lên bảng 6 tranh minh hoạ, giới thiệu: Đây là các tranh minh hoạ chuyện *Sư tử và chuột nhắt,* giải nghĩa từ *chuột nhắt* (loài chuột rất nhỏ). Các em hãy xem tranh (1 phút), đoán xem chuyện gì đã xảy ra giữa sư tử và chuột nhắt.  **b) Giới thiệu câu chuyện:** Đây là một câu chuyện thú vị, giúp các em hiểu một điều rất quan trọng trong cuộc sống. Điều đó là gì, các em hãy lắng nghe.  **\*Khám phá và luyện tập**  **Nghe kể chuyện:**  **Trả lời câu hỏi theo tranh**  a) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh  - GV chỉ tranh 1, hỏi: *Sư tử đi kiếm mồi, tóm được con vật gì?*  - GV chỉ tranh 2: *Khi sư tử định ăn thịt chuột nhắt, chuột nói gì?*  - GV chỉ tranh 3: *Khi được sư tử tha, chuột nhắt hứa hẹn thế nào?*  - GV chỉ tranh 4: *Nghe chuột nhắt hứa hẹn, sư tử phì cười và nói gì?*  - GV chỉ tranh 5: *Khỉ sư tử bị sa lưới, chuột nhắt làm gì đế cứu sư tử?*  - GV chỉ tranh 6: *Chuột nhắt nói gì khi sư tử cảm ơn nó?*  - Sau mỗi lần 1 HS trả lời, GV có thể  mời thêm 1, 2 HS nhắc lại.  b) Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh.  c) 1 HS trả lời liền các câu hỏi theo 6 tranh.  **Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)  - Mỗi HS nhìn 2-3 tranh, tự kể chuyện.  - 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.  **Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện**  - Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì?  \*Gv kết luận: Mỗi người đều có điểm mạnh riêng. Không nên coi thường người khác.  - Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu lời khuyên của câu chuyện.  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết KC: **Mây đen và mây trắng**  - GV nhận xét tiết học | - HS trả lời  - Sư tử bắt được chuột nhắt. Sư tử bị sa lưới, chuột đến cắn lưới. Tranh cuối: Sư tử cúi đầu trước chuột  - Sư tử đi kiếm mồi, tóm được chuột nhắt.  - Khi sư tử định ăn thịt chuột nhắt, chuột nhắt nói: “Xin ông tha cho. Tôi bé tí tẹo thế này, ông ăn chẳng bõ.  - Chuột nhắt nói: “Cảm ơn ông. Có ngày tôi sẽ giúp ông để đền ơn”.  - Sư tử nói: “Mi bé tí tẹo thế thì giúp gì được ta?”  - Khi sư tử bị sa lưới, chuột nhắt trông thấy bèn chạy về gọi cả nhà ra, cắn đứt hết các mắt lưới cứu sư tử thoát nạn.  - Khi sư tử cảm ơn, chuột bảo: “Ông thấy chưa? Bé nhỏ như tôi cũng có lúc giúp được ông đấy”.  - Hs thực hiện  - Hs kể chuyện theo tranh  - Chuột nhắt có thể cứu được sư tử. / Chuột nhắt rất bé nhỏ vẫn có thể giúp được con vật mạnh như sư tử. / Sư tử rất sai khi coi thường chuột nhắt. / Chuột nhắt bé nhỏ nhưng rất tự tin |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

=============================

Ngày thực hiện:Thứ Năm ngày 24 tháng 11 năm 2022

**HĐTN: BIẾT ƠN THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động:

- HS có thể thể hiện tình cảm và lòng biết ơn thầy cô giáo bằng những việc làm cụ thể như: tự làm được tấm thiếp, tự vẽ bức tranh tặng các thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Dụng cụ làm thủ công như kéo, giấy màu, keo dán, sáp màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - Ổn định:  - Giới thiệu bài : Hôm nay chúng ta thực hiện tiết cuối cùng của chủ đề *Biết ơn thầy cô.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Các hoạt động chủ yếu.**  **Làm thiếp tặng thầy cô**  ***\* Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận về các nội dung:  + Công lao của thầy cô giáo đối với các em HS?  + Vì sao HS phải biết ơn, kính trọng thầy cô giáo?  + Em sẽ làm gì để tỏ lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo?  - GV hướng dẫn để HS làm các tấm bưu thiếp tặng thầy cô giáo theo gợi ý:  + Trang trí tấm bưu thiếp bên ngoài như thế nào?  + Em sẽ viết gì bên trong tấm bưu thiếp?  - GV cho HS xem mẫu một số tấm bưu thiếp tặng thầy cô giáo.  - Cho HS thực hành làm bưu thiếp  \*GV kết luận.  - Có nhiều hình thức thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo như lễ phép chào hỏi, vâng lời thầy cô, chăm ngoan học giỏi hoặc em tự làm một sản phẩm ý nghĩa như tấm bưu thiếp, bức tranh để tặng thầy cô.  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **A. Chúc mừng thầy cô**  ***\* Cách tiến hành :***  - GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ:  + Khi tặng thiệp cho thầy cô em sẽ nói gì?  - GV tổ chức cho HS tự tặng các tấm bưu thiếp mà em đã làm cho các thầy cô giáo vào giờ nghỉ giải lao, hoặc cuối giờ học.  - Tổ chức cho HS chia sẻ về cảm xúc của em khi tặng thiếp thầy cô  ***\* Kết luận:***  - Để thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo và những người thân yêu, em có thể tặng các món quà đơn giản nhưng ý nghĩa, kèm theo cách biểu lộ tình cảm hợp lí và thái độ chân thành.  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về tấm thiếp, bức tranh tự làm để tặng các thầy cô. | - Hát  - Lắng nghe  - Làm việc theo nhóm 4  - Cùng thảo luận nội dung, hình thức trình bày bưu thiếp theo gợi ý của GV.  - HS quan sát.  - Thực hành theo nhóm  - Theo dõi, lắng nghe  - Làm việc theo nhóm thảo luận và chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Lắng nghe |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Sáu ngày 25 tháng 11 năm 2022

**TẬP VIẾT**: **en, et, ên, êt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Viết đúng **en, et, ên, êt, xe ben, vẹt, tên lửa, tết -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Bảng phụ (có dòng ô li) viết vần, tiếng cần luyện.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Ôn luyện**  - Kiểm tra vở 1 số học sinh  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  - Hôm nay các em viết vần **en, et, ên, êt**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  a) Cả lớp đọc: *en, xe ben, et, vẹt, ên, tên lửa, êt, tết.*  b) Tập viết: *en, xe ben, et, vẹt.*  - 1 HS đọc; nói cách viết các vần *en, et.*  - GV vừa viết mầu vừa hướng dẫn. Nhắc HS chú ý độ cao các con chữ (vần *en:* các con chữ cao 2 li, vần *et:* chữ *t* cao 3 li); cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh *(vẹt).*  - HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một: *en, xe ben, et, vẹt.*  c) Tập viết: *ên, tên lửa, êt, tết* (như mục b).  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | - Hs đọc bài, trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS viết vào vở  - HS viết vào vở |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Sáu ngày 25 tháng 11 năm 2022

**Tiếng việt:**  **ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cua, cò và đàn cá* (1).

- Nghe viết lại đúng chính tả 1 câu văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Phiếu khổ to ghi 4 ý của BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | 1. khởi động  - Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - Hôm nay các em học bài ôn tập  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **1. BT 1** (Tập đọc)  a) GV chỉ hình, giới thiệu: Hôm nay các em học phần đầu của truyện Cua, *cỏ và đàn cá.* Đây là hình ảnh cò đang cắp một con cá bay đi. Chuyện gì đã xảy ra?  b) GV đọc mẫu.  Luyện đọc từ ngữ: **kiếm ăn, ven hồ, ra vẻ thật thà, dăm hôm, tát cạn, xóm**  **bên, chén hết.**  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ cho HS đọc vỡ từng câu.  - Đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).  d) Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 3 câu / 4 câu).  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV gắn lên bảng phiếu ghi nội dung BT: Trong 4 ý tóm tắt truyện, ý 1 và 4 đã biết. Cần đánh số TT xác định ý nào là ý 2, ý nào là ý 3. / Cả lớp đọc 4 ý.  - 4) Đàn cá để cò đưa đi... / HS đọc các ý (TT đúng: 1) Cò lừa... 2) Đàn cá nhờ... 3) Cò hứa... 4) Đàn cá để cò...).  - Phần 1 của câu chuyện cho em biết điều gì?  **2. BT 2** (Nghe viết)  - GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết.  - Cả lớp đọc câu văn, chú ý từ nào mình dễ viết sai (VD: *kiếm, ven).*  - HS gấp SGK. GV sẽ đọc 3 tiếng một (*Cờ kiếm ăn - ở ven hồ)* cho .  - HS viết xong, nghe GV đọc lại câu văn, sửa lỗi.  - GV chữa bài, nhận xét chung.  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS về đọc lại bài và chuẩn bị tiết sau bài **in, it**  - GV nhận xét tiết học | - Lắng nghe  - Hs Luyện đọc từ ngữ: **kiếm ăn, ven hồ, ra vẻ thật thà, dăm hôm, tát cạn, xóm bên, chén hết.**  - Hs Luyện đọc câu  - Hs thực hiện  - 1 HS báo cáo kết quả, GV giúp HS đánh số TT trên phiếu: 1) Cò lừa đàn cá... 3) Cò hứa... 2) Đàn cá nhờ...  - Đàn cá thật thà. Cò gian xảo, lừa đàn cá).  - Hs đọc bài  - HS nêu  - HS viết vào vở / VBT).    - HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau. |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày thực hiện:Thứ Sáu ngày 25 tháng 11 năm 2022

**HĐTN + SHL: EM VÀ CÁC BẠN ĐÃ LÀM GÌ**

**ĐỂ TỎ LÒNG BIẾT ƠN THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

– Tự đánh giá được việc làm của bản thân và của bạn khác liên quan tới chủ đề biết ơn thầy cô.

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia thực hiện được những hành vi, việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 12**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  - GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 13***  - Thực hiện dạy tuần 13, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Tỏ lòng biết ơn thầy cô.***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về những việc em và các bạn đã làm để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo theo gợi ý:  – Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo?  - Cảm xúc của em khi em làm được một việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo?  - GV cùng HS nhận xét | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS nêu |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*